

Số: 99 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

KHẨN

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Ngày 24/3/2025, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Tờ trình số 3267/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Khánh Hòa tại Báo cáo số 24/BC-BVHXH ngày 27/3/2025; theo Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 44/BC-SNNMT-KL ngày 27/3/2025, UBND tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến của thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Bố cục nội dung dự thảo Nghị quyết	Đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 3 điều. Cụ thể: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2. Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư; Điều 3. Tổ chức thực hiện	Tiếp thu ý kiến, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra rà soát và nghiên cứu tham khảo bố cục Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng của các tỉnh như: Ninh Thuận, Phú Yên, Lâm Đồng,....., hoàn thiện bố cục dự thảo Nghị quyết theo yêu cầu của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.
Thực hiện quy định của Luật Ban	Đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: "... <i>Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy</i>	Căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp quy định: " <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và Điều 23 quyết định</i>



NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p><i>định nội dung được giao và không được lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết."</i></p>	<p>mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương."</p> <p>Qua nghiên cứu các quy định tại Điều 5, 6, 9, 10, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và Điều 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ quy định mức bình quân kinh phí cho các chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.</p> <p>Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 và điều kiện thực tế về công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan soạn thảo) đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cụ thể mức kinh phí đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại các Điều 5, 6, 9, 10, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và Điều 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP để áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sau khi điều chỉnh đảm bảo nguyên tắc không quy định lại các nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP và tuân thủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.</p>
<p>Nội dung chi và mức chi</p>	<p>HĐND tỉnh chỉ "... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương". Chính vì vậy không được quy định thêm cả về nội dung chi và mức chi trong dự thảo nghị quyết này</p>	<p>Tiếp thu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu tiếp thu và giải trình thêm như sau:</p> <p>Các nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư quy định trong dự thảo Nghị quyết tuân thủ đúng theo các hạng mục đầu tư, hỗ trợ đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định theo khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024, đảm bảo không phát sinh các hạng mục đầu tư, hỗ trợ đầu tư khác ngoài quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Không quy định các tại một số Điều	Không quy định các nội dung chi mà không cụ thể về mức chi như tại một số nội dung: khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4; khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 5	Tiếp thu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
Nội dung tổ chức thực hiện	Nội dung tổ chức thực hiện, đề nghị nghiên cứu, xem xét việc đề xuất như tại khoản 3 Điều 1	Tiếp thu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tổng hợp nội dung giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Khánh Hòa đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh.

Gửi kèm theo:

- Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BVHXXH ngày 27/3/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 44/BC-SNNMT-KL ngày 27/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh;

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã tiếp thu hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.)

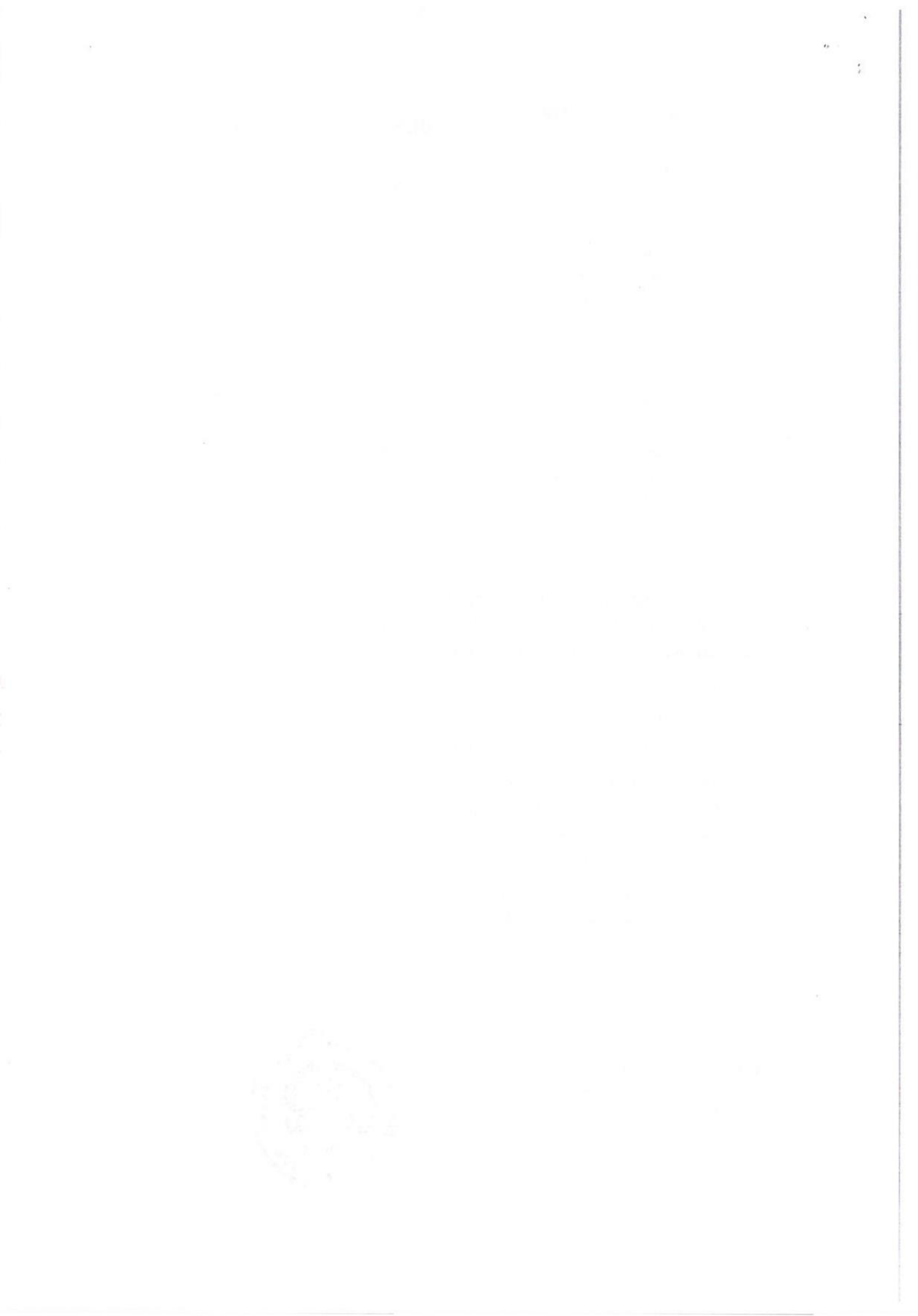
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN và MT, Tư pháp;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TLe, LV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thiệu



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 3267/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BVHXH ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu giải trình số /BC-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định các mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 58/2024/NĐ-CP) và

quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư

1. Mức cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng

Ban quản lý rừng đặc dụng được Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng là 150.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 180.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 225.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng đặc dụng được giao, ngoài kinh phí sự nghiệp thường xuyên cho các hoạt động của bộ máy ban quản lý rừng.

2. Mức cấp kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng đặc dụng

a) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: mức kinh phí là 1.000.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 1.500.000 đồng/ha/năm, trong thời gian 6 năm.

b) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung: mức kinh phí là 2.000.000 đồng/ha/năm trong 3 năm đầu và 1.000.000 đồng/ha/năm cho 3 năm tiếp theo.

c) Chi phí lập hồ sơ lần đầu cho khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; chi phí lập hồ sơ thiết kế, dự toán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung; kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

3. Mức cấp kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ

a) Ban quản lý rừng phòng hộ được Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng là 500.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 600.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 750.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng phòng hộ được giao, ngoài kinh phí sự nghiệp thường xuyên cho các hoạt động của bộ máy ban quản lý rừng.

b) Ban quản lý rừng đặc dụng được Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng là 150.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 180.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 225.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng phòng hộ được giao, ngoài kinh phí sự nghiệp thường xuyên cho các hoạt động của bộ máy ban quản lý rừng.

c) Doanh nghiệp nhà nước, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được giao rừng, tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp được Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng là 500.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 600.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 750.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng phòng hộ được giao.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng phòng hộ chưa giao, chưa cho thuê được Nhà nước cấp kinh phí quản lý, bảo vệ rừng là 150.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 180.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 225.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng được giao.

đ) Chi phí lập hồ sơ lần đầu về bảo vệ rừng phòng hộ cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu bảo vệ rừng thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 9 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

4. Mức kinh phí thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng phòng hộ

a) Mức cấp kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Mức cấp kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Chi phí lập hồ sơ lần đầu cho khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; chi phí lập hồ sơ thiết kế, dự toán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung; kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

5. Mức hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng

a) Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê được Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng là 150.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 180.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 225.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên được giao.

b) Doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên trước ngày 01/01/2019, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức kinh tế bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (trừ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất), đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được giao rừng được Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng là 500.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 600.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 750.000 đồng/ha/năm trên tổng diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên được giao.

c) Chi phí lập hồ sơ lần đầu về bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu bảo vệ rừng thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

6. Mức hỗ trợ thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Mức hỗ trợ là 8.000.000 đồng/ha. Chi phí lập hồ sơ thiết kế, dự toán, kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số

58/2024/NĐ-CP.

7. Mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ

a) Hỗ trợ một lần 15.000.000 đồng/ha/chu kỳ để mua cây giống, vật tư, phân bón đối với trồng cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ theo chu kỳ kinh doanh của loài cây trồng.

b) Hỗ trợ chi phí cho công tác khuyến lâm thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

8. Mức hỗ trợ kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

Hỗ trợ một lần xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững là 400.000 đồng/ha.

9. Mức khoán bảo vệ rừng

a) Mức kinh phí khoán bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ ngân sách nhà nước là 500.000 đồng/ha/năm, tại các xã khu vực II, III là 600.000 đồng/ha/năm, tại vùng đất ven biển là 750.000 đồng/ha/năm.

b) Chi phí lập hồ sơ lần đầu cho khoán bảo vệ rừng; kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

10. Mức trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng

Mức trợ cấp gạo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

11. Mức hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp

a) Hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư đối với một dự án hoặc công trình xây dựng rừng giống, vườn giống, vườn cây lâm nghiệp đầu dòng; xây dựng trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao; xây dựng vườn ươm giống nhưng tối đa theo mức quy định tại các điểm b, c và d khoản này.

b) Hỗ trợ 55.000.000 đồng/ha đối với xây dựng rừng giống trồng mới có diện tích từ 2,0 ha trở lên, vườn giống trồng mới có diện tích từ 1,0 ha trở lên; hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha đối với xây dựng rừng giống chuyển hóa có diện tích từ 1,0 ha trở lên, vườn cây lâm nghiệp đầu dòng có diện tích từ 500 m² trở lên.

c) Hỗ trợ 5.000.000.000 đồng đối với một dự án hoặc công trình xây dựng trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao có quy mô sản xuất tối thiểu 1 triệu cây/năm.

d) Hỗ trợ 300.000.000 đồng đối với một dự án hoặc công trình xây dựng mới vườn ươm giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô với diện tích đất xây dựng vườn ươm tối thiểu 0,5 ha.

12. Mức hỗ trợ trồng cây phân tán

Mức hỗ trợ là 15.000.000 đồng/ha trồng cây phân tán (quy đổi 1.000

cây/ha) để hỗ trợ mua cây giống, phân bón và chi phí một phần nhân công trồng, chăm sóc; tổ chức các hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện trồng cây phân tán.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&MT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử Khánh Hòa;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo nội dung thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BVHXH ngày 27/3/2025 và dự thảo văn bản của UBND tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 24/BC-BVHXH, nội dung như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Bổ cục nội dung dự thảo Nghị quyết	Đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 3 điều. Cụ thể: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2. Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư; Điều 3. Tổ chức thực hiện.	Tiếp thu ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kiểm tra rà soát và nghiên cứu tham khảo bố cục Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng của các tỉnh như: Ninh Thuận, Phú Yên, Lâm Đồng,...., hoàn thiện bố cục dự thảo Nghị quyết theo yêu cầu của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.
Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: "...Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được lập lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết."	Căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp quy định: " <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và Điều 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.</i> " Qua nghiên cứu các quy định tại Điều 5, 6, 9,

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>10, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và Điều 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ quy định mức bình quân kinh phí cho các chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.</p> <p>Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 và điều kiện thực tế về công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cụ thể mức kinh phí đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại các Điều 5, 6, 9, 10, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và Điều 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP để áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sau khi điều chỉnh đảm bảo nguyên tắc không quy định lại các nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP và tuân thủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.</p>
<p>Nội dung chi và mức chi</p>	<p>HĐND tỉnh chỉ "... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương". Chính vì vậy không được quy định thêm cả về nội dung chi và mức chi trong dự thảo nghị quyết này</p>	<p>Tiếp thu, Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu tiếp thu và giải trình thêm như sau:</p> <p>Các nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư quy định trong dự thảo Nghị quyết tuân thủ đúng theo các hạng mục đầu tư, hỗ trợ đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định theo khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024, đảm bảo không phát sinh các hạng mục đầu tư, hỗ trợ đầu tư khác ngoài quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.</p>
<p>Không quy định các tại một số Điều</p>	<p>Không quy định các nội dung chi mà không cụ thể về mức chi như tại một số nội dung: khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4; khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 5</p>	<p>Tiếp thu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung tổ chức thực hiện	Nội dung tổ chức thực hiện, đề nghị nghiên cứu, xem xét việc đề xuất như tại khoản 3 Điều 1	Tiếp thu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng hợp nội dung giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông Nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo có dự thảo:

- Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh gửi HĐND tỉnh;
- Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện theo ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT; CCKL.



Đỗ Anh Thy



Số: 24 /BC-BVHXH

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HỘI ĐỒNG tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 34/HỘI ĐỒNG-VP ngày 14/01/2025 về việc phân công thẩm tra các nội dung trình tại các kỳ họp thường lệ HỘI ĐỒNG tỉnh năm 2025, ngày 25/3/2025, Ban Văn hóa - Xã hội đã tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo nghị quyết của HỘI ĐỒNG tỉnh quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (kèm theo Tờ trình số 3267/TTr-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh).

Tham dự thẩm tra có các thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HỘI ĐỒNG tỉnh; đại diện lãnh đạo Ban Pháp chế HỘI ĐỒNG tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HỘI ĐỒNG tỉnh, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp.

Trên cơ sở hồ sơ do UBND tỉnh trình và ý kiến của đại biểu tham dự, Ban Văn hóa - Xã hội HỘI ĐỒNG tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HỘI ĐỒNG tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và thực tế tình hình được nêu tại Tờ trình số 3267/TTr-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội HỘI ĐỒNG tỉnh thống nhất sự cần thiết và đúng thẩm quyền HỘI ĐỒNG tỉnh xem xét, quyết định ban hành nghị quyết quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất cơ bản các nội dung dự thảo Nghị quyết, đề hoàn chỉnh theo quy định, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung một số nội dung cụ thể sau:

- Đảm bảo bố cục nghị quyết theo đúng quy định, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo nghị quyết gồm 03 điều. Cụ thể: **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; **Điều 2.** Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư; **Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

- Liên quan đến quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể. Căn cứ quy định về thẩm quyền của HỘI ĐỒNG tỉnh được nêu tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị

UBND tỉnh chỉ đạo rà soát và điều chỉnh bổ sung nhằm làm rõ một số vấn đề sau:

+ Đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là: "...*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết*".

+ HĐND tỉnh chỉ "...*quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*". Chính vì vậy không được quy định thêm cả về nội dung chi và mức chi trong dự thảo nghị quyết này.

+ Không quy định các nội dung chi mà không cụ thể về mức chi như tại một số nội dung: khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 4; khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 5.

- Nội dung tổ chức thực hiện, đề nghị nghiên cứu, xem xét việc đề xuất như tại khoản 3 Điều 11.

3. Kết quả thẩm tra

Báo cáo thẩm tra với các nội dung nêu trên đã được 100% các thành viên Ban Văn hóa - Xã hội tham dự họp (7/12 thành viên) thống nhất nội dung.

Ban Văn hóa - Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tư pháp, Tài chính;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND, Tm.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Trần Việt Trung